

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VÙNG LÃNH THỔ BẮC ÚC

1- Thông tin cơ bản

Tên đầy đủ	Northern Territory
Tên viết tắt	NT
Vị trí địa lý	Là một vùng lãnh thổ liên bang của Úc, bao phủ phần lớn vùng trung tâm lục địa Úc cũng như các khu vực phía bắc. Vùng lãnh thổ này phía tây giáp với Tây Úc, phía nam giáp Nam Úc, phía đông giáp Queensland. phía bắc là Biển Timor, Biển Arafura và Vịnh Carpentaria.
Diện tích	1,420,970 km ²
Dân số	Tính đến tháng 6 năm 2015, dân số của Lãnh thổ NT là khoảng 244 602 người
Mật độ dân số	6 người/Km ²
Thủ phủ	Thành phố Darwin
Tổng giá trị sản phẩm của Bang (GSP)	Năm tài chính: 2013-14: 20, 323 tỷ AUD tăng 3% Năm tài chính: 2014-15: 23,139 tỷ AUD tăng 10,5%
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	Năm tài chính: 2013-14: 4,4% Năm tài chính: 2014-15: 4,2%
Sản phẩm nông nghiệp chính	Trâu, bò
Sản phẩm công nghiệp chính	Công nghiệp khai khoáng (Mỏ quặng bauxit, mỏ mangan, mỏ uranium...) và Du lịch

2- Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ

ĐVT: Triệu AUD

	Hàng hóa	Dịch vụ	Tổng số
Xuất khẩu	6.196	781	6.977
Tỷ trọng cả nước (%)	2,4	1,2	2,2
Nhập khẩu	4.998	672	5.670
Tỷ trọng cả nước (%)	1,9	0,9	1,7

2.1- Thương mại hàng hóa

Trong năm 2014-2015, tổng giá trị xuất khẩu thương mại của Vùng lãnh thổ Bắc Úc giảm 7,1%, xuống còn khoảng 7 tỷ đô la (AUD). Trong khi tổng giá trị nhập khẩu tăng nhẹ khoảng 1,5 tỷ đô la (AUD) so với năm trước.

Các mặt hàng xuất khẩu chính

ĐVT: Triệu AUD

STT	Tốp 10 mặt hàng xuất khẩu	Trị giá
	Tổng trị giá toàn Bang	4.647
1	Khí tự nhiên	2.578
2	Quặng khác và tinh quặng	883
3	Động vật sống (trừ hải sản)	585
4	Quặng nhôm hoặc tinh quặng (bao gồm cả nhôm oxit)	369
5	Quặng sắt và tinh quặng	124
6	Dầu mỏ tinh chế	37
7	Than đá	19
8	Thành phần hóa học vô cơ	18
9	Thùng chứa bằng kim loại	18
10	Da sống & da thuộc (trừ da lông)	16

Các đối tác xuất khẩu chính

TT	Tốp 5 thị trường xuất khẩu	Trị giá (Triệu AUD)	Tỷ trọng (%)
1	Nhật Bản	2.733	44,2
2	Trung Quốc	1.354	21,9
3	Thái Lan	635	10,3
4	Indonesia	408	6,6
5	Việt Nam	158	2,6

Các mặt hàng nhập khẩu chính

TT	Tốp 10 mặt hàng nhập khẩu	Trị giá (Triệu AUD)
	Tổng trị giá toàn Bang	3.990
1	Ống dẫn bằng thép hoặc sắt	1.187
2	Cấu trúc khung nhôm, sắt hoặc thép	968
3	Dầu mỡ tinh chế	660
4	Máy bơm (ngoại trừ máy bơm chất lỏng) và các phụ tùng	375
5	Thiết bị sưởi ấm & làm mát & phụ tùng	293
6	Động cơ không dùng điện và mô tơ	163
7	Máy móc chuyên dụng và phụ tùng	103
8	Xe chở người có động cơ	89
9	Máy phát điện xoay chiều và các phụ tùng	77
10	Xe rơ móc, xe bán rơ móc và các thùng chứa hàng	75

Các đối tác nhập khẩu chính

TT	Tốp 5 thị trường nhập khẩu	Trị giá (Triệu AUD)	Tỷ trọng (%)
1	Nhật Bản	1.394	27.9
2	Trung Quốc	865	17.3
3	Singapore	600	12.0
4	Thái Lan	445	8.9
5	Ý	436	8.7

2.2- Thương mại dịch vụ

Các loại hình dịch vụ xuất khẩu chủ yếu

TT	Tốp 3 loại hình dịch vụ	Trị giá (Triệu AUD)	Tỷ trọng (%)
1	Du lịch cá nhân (không liên quan đến giáo dục)	313	40,1
2	Đi lại kinh doanh	165	21,1
3	Các dịch vụ Chính phủ	121	15,5

Các loại hình dịch vụ nhập khẩu chủ yếu

TT	Tốp 3 loại hình dịch vụ	Trị giá (Triệu AUD)	Tỷ trọng (%)
1	Du lịch cá nhân (không liên quan đến giáo dục)	248	36,9
2	Vận tải hàng hóa	246	36,6
3	Vận tải hành khách	84	12,5

3- Thương mại giữa Việt Nam và Vùng lãnh thổ Bắc Úc

ĐVT: Triệu AUD

Năm	Xuất khẩu sang Việt Nam	Nhập khẩu từ Việt Nam	Chênh lệch	Tổng kim ngạch XNK	Thứ hạng
2013-14	60	4	56	64	13
2014-15	158	41	117	199	9

Thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Bắc Úc năm 2014-15 đạt 199 triệu AUD, chiếm tỷ trọng 1,8%, đứng thứ 9 trong các nước có buôn bán với Bắc Úc.

Việt Nam là bạn hàng xuất khẩu đứng thứ 5 của Bắc Úc. Tỷ trọng xuất khẩu của Vùng lãnh thổ này sang Việt Nam năm 2014-2015 tăng đến 163,3% so với năm 2013-2014, dự kiến tỷ trọng này còn tăng thêm 199,3% trong vòng 5 năm tiếp theo.

Việt Nam là bạn hàng nhập khẩu đứng thứ 13 của Bắc Úc. Tỷ trọng nhập khẩu của Vùng lãnh thổ này từ Việt Nam năm 2014-2015 tăng đến 925% so với năm 2013-2014, dự kiến tỷ trọng này sẽ tăng thêm 42,4% trong vòng 5 năm tiếp theo.

Việt Nam không nằm trong top 5 đối tác trao đổi thương mại các mặt hàng chính với Bắc Úc, trong khi Đông Nam Á có 3 nước là Thái Lan (đứng thứ 3), Singapore (đứng thứ 4) và Indonesia (đứng thứ 5) nằm trong top 5 này.

Việt Nam có quan hệ gần gũi với Bắc Úc cả về thương mại, đầu tư và giáo dục cũng như giao lưu nhân dân. Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 5 của Bắc Úc. Hiện có khoảng 1.000 người Việt Nam đang sinh sống, làm việc, học tập tại Bắc Úc và trở thành cầu nối hữu nghị giữa Việt Nam và vùng lãnh thổ Bắc Úc. Nhiều gia đình người Việt tuy mới định cư tại đây khoảng trên dưới 20 năm nhưng đã nhanh chóng thành công, trở thành chủ của nhiều trang trại lớn trồng xoài, thanh long và các loại rau quả khác.

Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Úc